

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 15/2022/DS-ST

Ngày: 20/01/2022

V/v : Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Duy Minh Chính

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thái Thục Hiền.
2. Ông Đoàn Văn Rỹ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-DS ngày 13/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 04/01/2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng A;

Trụ sở: Số 130 đường B, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;

Có đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Thanh D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 595 đường F, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

*2. Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn B; Sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Số 90/17 đường G, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2020 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng A có ông Bùi Thanh D là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Huỳnh Văn B có quan hệ tín dụng với Ngân hàng A Chi nhánh Quận 7 – Phòng giao dịch F (Phòng giao dịch H cũ) (Sau đây viết tắt là Ngân hàng A), chi tiết như sau:

Tổng hạn mức cấp tín dụng: 35.000.000 đồng theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số CC0800066 ngày 13/8/2008 với thoả thuận:

- Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: CC0800066
- Hạn mức tín dụng: 35.000.000 đồng
- Lãi suất: 1,5%/tháng
- Thời hạn: 12 tháng
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng (Tín chấp)

Do ông Huỳnh Văn B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 22/11/2021, ông Huỳnh Văn B còn nợ các khoản sau:

- Dư nợ gốc: 12.910.810 đồng
- Dư nợ lãi: 10.225.326 đồng
- Dư nợ phí không tính lãi: 59.961.318 đồng
- Tổng cộng: 82.968.454 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ ông Huỳnh Văn B nhưng không thể liên hệ được khách hàng để thu hồi nợ.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng A yêu cầu Tòa án buộc:

- Ông Huỳnh Văn B trả ngay cho Ngân hàng A tổng số nợ còn thiếu (Gồm dư nợ gốc, dư nợ lãi, dư nợ phí không lãi) tính đến ngày 20/01/2022 là 82.968.454 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số CC0800066 ngày 13/8/2008 cho đến khi ông Huỳnh Văn B thanh toán dứt nợ.

- Ông Huỳnh Văn B phải chịu mọi chi phí tố tụng phát sinh trong quá trình khởi kiện.

Ngân hàng A xác nhận thời điểm xác lập Hợp đồng tín dụng với ông Huỳnh Văn B, Ngân hàng A cho cá nhân ông B vay, không có tài sản đảm bảo. Do đó, Ngân hàng A yêu cầu cá nhân ông Huỳnh Văn B có nghĩa vụ thanh toán nợ, không

liên quan đến người khác nên không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – ông Huỳnh Văn B đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Huỳnh Văn B không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, ông Huỳnh Văn B cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông Huỳnh Văn B.

*Tại phiên tòa,*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Bùi Thanh D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn – ông Huỳnh Văn B vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 280, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng A khởi kiện ông Huỳnh Văn B yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn – ông Huỳnh Văn B có đăng ký thường trú tại Quận 8 và trong hồ sơ tín dụng ông Huỳnh Văn B cũng ký xác nhận địa chỉ cư trú tại số 90/17 đường G, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù theo xác minh của Công an Phường 3, Quận 8 ghi nhận hiện ông B không thực tế cư ngụ tại địa phương. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị

đơn nhưng nguyên đơn không thể biết được nơi ở khác của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng A có ông Bùi Thanh D là đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông D.

Bị đơn – ông Huỳnh Văn B, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông B vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông B.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng A với ông Huỳnh Văn B là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Ông Huỳnh Văn B có quan hệ tín dụng với Ngân hàng A Chi nhánh Quận 7 – Phòng giao dịch F (Phòng giao dịch H cũ) cụ thể như sau: Tổng hạn mức cấp tín dụng: 35.000.000 đồng theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số CC0800066 ngày 13/8/2008 với thỏa thuận hạn mức tín dụng: 35.000.000 đồng, lãi suất: 1,5%/tháng, thời hạn: 12 tháng, mục đích vay: Vay tiêu dùng (Tín chấp).

Do ông Huỳnh Văn B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/01/2022, ông Huỳnh Văn B còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc: 12.910.810 đồng; Dư nợ lãi: 10.225.326 đồng; Dư nợ phí không tính lãi: 59.961.318 đồng. Tổng cộng: 82.968.454 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Điều này xem như bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn – ông Huỳnh Văn B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Văn B phải chịu là: **82.968.454 đồng x 5% = 4.148.422 đồng (Bốn triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng).**

- Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 280, 351, 357, Khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

- Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Huỳnh Văn B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 20/01/2022 là: 82.968.454đ (**Tám triệu hai triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng**). Trong đó: **Dư nợ gốc: 12.910.810đ (Mười hai triệu chín trăm mười nghìn tám trăm mười đồng); Dư nợ lãi: 10.225.326đ (Mười triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng); Dư nợ phí không tính lãi: 59.961.318đ (Năm mươi chín triệu chín trăm sáu mươi một nghìn ba trăm mười tám đồng).**

**Ông Huỳnh Văn B còn phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 20/01/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng A và ông Huỳnh Văn B.**

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông **Huỳnh Văn B** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **4.148.422đ (Bốn triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng)**. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.075.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)** theo biên lai thu tiền số **0046330 ngày 10/5/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A và ông Huỳnh Văn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lương Duy Minh Chính**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.8;
- VKSND Q.8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.